

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực
Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản lý
và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định nội dung hồ sơ, mức hỗ trợ,
tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt
động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa
bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu
chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề,
lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Mẫu
hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng
thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên
địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
Bắc Kạn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính ban hành
mới trong lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền quản
lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn (Chi
tiết tại Phụ lục kèm theo).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “DANH MỤC TTHC” tại địa chỉ: dichvucong.backan.gov.vn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT&TT;
- P. NN, TN&MT;
- Lưu: VT, NCPC (Văn).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC
KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM
QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BẮC KẠN

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Trang
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh	
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực nông nghiệp	4
II	Thủ tục hành chính cấp huyện	
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực nông nghiệp	7
2	Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	10

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực nông nghiệp

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên các phương tiện truyền thông hoặc trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Bước 2: Khảo sát xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch để khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định.

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất đến cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và quyết định dự án, kế hoạch liên kết: Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo đúng quy định, các sở, ban, ngành theo phạm vi quản lý tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh đối với các dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng để xem xét, thẩm định dự án. Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện theo quy định thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết;
- Dự án, kế hoạch liên kết;

- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết;
- Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường;
- Tài liệu chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; hợp đồng hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện:
 - + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đối với dự án, kế hoạch liên kết đề xuất sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới;
 - + Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đối với dự án, kế hoạch liên kết đề xuất sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;
 - + Ban Dân tộc: Đối với dự án, kế hoạch liên kết đề xuất sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ngành có liên quan.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thực hiện theo mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

- Mẫu số 01: Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết.
- Mẫu số 02: Dự án, kế hoạch liên kết.
- Mẫu số 03: Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết.
- Mẫu số 04: Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

1.10. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:

- Các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.
- Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

- Phù hợp nguồn vốn được phân bổ hằng năm của từng chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung đề nghị hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải phù hợp với mục tiêu của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, hàng hóa, dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực nông nghiệp

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên các phương tiện truyền thông hoặc trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Bước 2: Khảo sát xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

- Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch để khảo sát, xây dựng dự án, kế hoạch liên kết.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định.

- Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đề xuất đến cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và quyết định dự án, kế hoạch liên kết: Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo đúng quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định cấp huyện đối với các dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng để xem xét, thẩm định dự án. Trường hợp dự án, kế hoạch liên kết không đủ điều kiện theo quy định thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết: Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết;
- Dự án, kế hoạch liên kết;
- Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết;
- Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường;

- Tài liệu chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; hợp đồng hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện:

+ Đối với dự án, kế hoạch liên kết đề xuất sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế;

+ Đối với dự án, kế hoạch liên kết đề xuất sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

+ Đối với dự án, kế hoạch liên kết đề xuất sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch, các phòng, đơn vị chuyên môn cấp huyện có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thực hiện theo mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

- Mẫu số 01: Đơn đề nghị hỗ trợ liên kết.

- Mẫu số 02: Dự án, kế hoạch liên kết.

- Mẫu số 03: Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết.

- Mẫu số 04: Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

1.10. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:

- Các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Phù hợp nguồn vốn được phân bổ hằng năm của từng chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nội dung đề nghị hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải phù hợp với mục tiêu của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, hàng hóa, dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao vốn thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

b) Bước 2: Xây dựng dự án, phương án sản xuất: Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất gửi cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

c) Bước 3: Thẩm định dự án, phương án sản xuất: Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ theo quy định, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định dự án. Trường hợp dự án, phương án sản xuất không đủ điều kiện theo quy định thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất: Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng;
- Dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng;
- Biên bản họp dân;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đại diện cộng đồng dân cư.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện:

+ Đối với dự án, kế hoạch liên kết đề xuất sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

+ Đối với dự án, kế hoạch liên kết đề xuất sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế;

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch, các phòng, đơn vị chuyên môn cấp huyện có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thực hiện theo mẫu quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

- Mẫu số 05: Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

- Mẫu số 06: Dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

- Mẫu số 07: Biên bản họp dân.

1.10. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:

- Các dự án, phương án phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Đáp ứng theo Điều 7 Chương II quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

*Mẫu số 01***TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
DỰ ÁN LIÊN KẾT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Hỗ trợ dự án (kế hoạch) liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc
chương trình mục tiêu quốc gia.....**

Kính gửi:

Chủ trì liên kết:

Người đại diện pháp luật:

Chức vụ:.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:..... ngày cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Căn cứ chính sách hỗ trợ của Chương trình MTQG, (tên chủ trì liên
kết) đề nghị**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Loại sản phẩm liên kết

2. Địa bàn thực hiện:.....

3. Quy mô liên kết:.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (thuyết minh chi tiết nội dung, mức kinh
phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước).

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT:.....(tên chủ trì liên kết) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):

...../.

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu:

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

**TÊN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/....., ngày.....tháng.....năm.....

TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

I. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Đơn vị chủ dự án liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax: Email:

2. Các bên tham gia liên kết (đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết)

- a) Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax: E-mail

- b) Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại: Fax: E-mail

3. Số lượng hộ dân tham gia liên kết.....

(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết).

II. ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT
(liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:.....

1. Mục tiêu chung.....

2. Mục tiêu cụ thể.....

II. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm thực hiện liên kết:

2. Quy mô liên kết:

3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

4. Hình thức liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.

7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

8. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết:.....

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng).

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ.

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án (chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập,...) theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án:.....

2. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

.....

3. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):.....

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT.....

....

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....

Phần IV

CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

.....

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN THỎA THUẬN****VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Ngày tháng năm tại
 chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: E-mail

2. Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số, ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: E-mail

3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ DỰ ÁN TRÌ LIÊN KẾT:

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:

2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:

3. Quy mô liên kết:

4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:

5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT: đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:đồng
2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết):đồng
 - (tên đơn vị tham gia liên kết): đồng
3. Các nguồn vốn khác: đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)

2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thànhbản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữbản, chủ đầu tư dự án liên kết giữbản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BẢN CAM KẾT

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm,
an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

Kính gửi:

(Tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ trì liên kết:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax.....Email

Mã số thuế:

Sản phẩm liên kết:

Loại hình liên kết:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt Lâm nghiệp

Chăn nuôi Nuôi trồng thủy sản

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm, thủy sản:

Lĩnh vực khác

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện)

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔ, NHÓM CỘNG ĐỒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v hỗ trợ dự án/phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc

Chương trình mục tiêu quốc gia

Kính gửi: UBND xã

Tổ, nhóm cộng đồng:

Người đại diện (Tổ trưởng/nhóm trưởng):

Số CCCD/CMND: Ngày cấp Nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:

Căn cứ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của Chương trình MTQG,
 (tên Tổ, nhóm cộng đồng) đề nghị UBND xã xem xét tổng hợp
 trình UBND huyện phê duyệt dự án/phương án phát triển sản xuất cộng
 đồng, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án/phương án:.....

2. Địa bàn thực hiện:

3. Số hộ tham gia:

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:

.....

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

.....

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

III. CAM KẾT: (tên Tổ, nhóm cộng đồng) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các hộ dân theo nội dung đã đăng ký và dự án/phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Thực hiện hoàn trả một phần kinh phí theo quy định của dự án đã được phê duyệt cho chủ đầu tư để thực hiện luân chuyển cho các đối tượng thụ hưởng khác.
5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm):

...../.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

ĐẠI DIỆN TỔ, NHÓM CỘNG ĐỒNG

(Ký, ghi họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TÊN DỰ ÁN/PHƯƠNG ÁN

Phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình MTQG.....

1. Đại diện Tổ, nhóm cộng đồng (gồm: tên người đại diện, số CCCD hoặc CMND, địa chỉ liên hệ, số điện thoại liên lạc).

2. Mục tiêu (mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể; dự kiến số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo khi tham gia):

3. Đối tượng tham gia: hộ nghèo, hộ cận nghèo,.....mới thoát nghèohộ khác (có danh sách kèm theo)

4. Thời gian triển khai: Thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc

5. Địa bàn thực hiện: Tại thôn, xã, huyện, tỉnh

6. Chủ đầu tư dự án/phương án: UBND xã.....

7. Các hoạt động của dự án:

- Công tác chuẩn bị: Tổ chức họp dân xét chọn đối tượng đủ điều kiện tham gia dự án/phương án; công tác chuẩn bị đất đai, chuồng trại,...

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật.

- Tổ chức cung ứng giống, vật tư.

- Tổ chức thực hiện sản xuất.

- Tổ chức tiêu thụ sản phẩm (liên kết tiêu thụ với doanh nghiệp, HTX.....).

- Kiểm tra, giám sát, tổng kết dự án/phương án.

-

8. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện:

TT	Nội dung (Chi tiết theo nội dung được hỗ trợ của từng dự án/phương án)	Đơn vị tính	Tổng dự toán			Chia ra các nguồn		
			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Đối ứng của người dân (đồng)	Vay vốn tín dụng ưu đãi (đồng)
1	Tập huấn kỹ thuật							
-	Thuê giảng viên							
-	Tiền ăn học viên							
-	Tài liệu, giải khát							
-							

2	Hỗ trợ giống, vật tư...							
-	Con giống							
-	Thức ăn,							
-	Vắc xin, thuốc thú y							
							
3	Chi phí quản lý dự án							
-	Thăm định giá							
-	Chi khác							
							
	Tổng cộng (1+2+3)							

Chi tiết các năm (nếu hỗ trợ trong nhiều năm):

9. Hình thức, mức quay vòng vốn:

- Hình thức thu hồi: Bằng tiền mặt, nộp về UBND xã.....
- Mức kinh phí thu hồi: %. Tổng số tiền.....đồng.
- Thời gian thu hồi: tháng sau khi kết thúc dự án.

10. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án

a) Sản phẩm thu được của dự án/phương án:

b) Hiệu quả thực hiện:

- Nâng cao thu nhập cho hộ dân tham gia dự án.
- Số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo
-

11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có):

12. Tổ chức thực hiện dự án:

- Trách nhiệm của các đối tượng tham gia dự án.
- Trách nhiệm của UBND cấp xã.
- Trách nhiệm của

13. Các nội dung liên quan khác

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CU'

(ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ
 Thôn/bản.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

BIÊN BẢN HỌP DÂN

Hôm nay, ngày... tháng... năm 20 ..., tại (ghi rõ địa điểm tổ chức họp) thôn/bản tổ chức họp để: (nêu mục đích cuộc họp).

I. Thành phần tham dự

- Chủ trì cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh người chủ trì).
- Thư ký cuộc họp: (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Thành phần tham gia:
 - + Đại diện UBND xã, các tổ chức, đoàn thể xã.
 - + Số lượng hộ tham gia họp:hộ.

II. Nội dung cuộc họp

1. Phổ biến chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia....., mức chi hỗ trợ dự án/phương án sản xuất, dự kiến đề xuất nhu cầu thực hiện dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất của thôn/làng,...;

2. Thảo luận lựa chọn tên dự án/phương án, nội dung, đối tượng tham gia dự án/phương án, phương thức hỗ trợ và cơ chế đóng góp khi tham gia dự án/phương án, cơ chế quay vòng vốn;

3. Bình xét, lựa chọn hộ đủ điều kiện tham gia dự án/phương án (hộ tham gia dự án/phương án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án/phương án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án/phương án).

4. Thành lập Tổ, nhóm cộng đồng (áp dụng đối với thôn/làng chưa có Tổ, nhóm cộng đồng) và bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại diện, tổ phó/phó nhóm và các thành viên.

(Thành lập Tổ, nhóm cộng đồng phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo. Có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi).

III. Kết quả cuộc họp

Sau khi triển khai và thảo luận chúng tôi thống nhất:

Thành lập Tổ, nhóm cộng đồng (tên tổ, nhóm cộng đồng) thực hiện dự án/phương án hỗ trợ phát triển sản xuất do ông (bà) làm tổ trưởng/trưởng nhóm làm đại diện. Tổ, nhóm cộng đồng gồm thành viên theo danh sách cụ thể sau:

TT	Tên thành viên tham gia dự án	Năm sinh	Dân tộc	Địa chỉ	Thuộc đối tượng (nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo,...)	Số CCCD/CMND	Chức danh	Đăng ký hỗ trợ	Đối ứng của hộ	Ký xác nhận hoặc điểm chỉ	Ghi chú
1							Tổ trưởng/ trưởng nhóm				
2							Tổ phó/ phó nhóm				
3							Thành viên				Có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ... cùng ngày. Được thông qua và các thành phần đều nhất trí nội dung biên bản. Biên bản này được dùng làm căn cứ để xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất...../.

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Tổ, nhóm cộng đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBND xã
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì (Trưởng thôn/bản)
(Ký, ghi rõ họ tên)